

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HSST

Ngày: 21/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Tạ Minh Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 12/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 10/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn D. Sinh năm: 1999. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: La Ha. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lò Văn N, sinh năm 1975. Con bà: Lò Thị I, sinh năm 1978. Anh chị em ruột: có 4 người, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo D bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 02/4/2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn X. Sinh năm: 1997. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Lào. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lò Văn S, sinh năm 1979. Con bà: Lò Thị X1, sinh năm 1980. Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình. Vợ: Lò Thị N1, sinh năm 2000; Con: có 01 người, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo X bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 02/4/2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Ông Cao Thanh H, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa vắng mặt bà M, ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 30/3/2023, tại Nghĩa trang của thôn T, xã N, huyện V; lực lượng CSĐT Công an huyện V phối hợp với Công an xã N bắt quả tang Lò Văn X, sinh năm 1997, HKTT: bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Thu giữ tại bàn tay phải của X đang cầm 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, mặt ngoài in chữ màu xanh, đựng 10 gói nilon màu đỏ đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong trong phong bì ký hiệu X1. Thu tại túi quần bên phải phía trước của X đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen. X khai nhận chất màu trắng dạng cục và bột trong các gói nilon là ma túy loại Heroin, X được Lò Văn D, sinh năm 1999, HKTT: bản Nậm Hồng, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, là người ở cùng trong khu lán bỏ hoang của gia đình bà Đỗ Thị M, sinh năm 1967, ở thôn P, xã N đưa cho để mang bán.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn X, Lò Văn D tại lán bỏ hoang của gia đình bà Đỗ Thị M ở thôn P, xã N, thu giữ tại chiếc túi xách màu đen của Diễm 01 gói giấy màu trắng có các dòng kẻ ngang màu xanh, bên trong có 04 gói nilon màu đỏ, đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong trong phong bì ký hiệu D1. Cơ quan CSĐT đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn D về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã đưa X và Diễm đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và trưng cầu giám định chất đã thu được của X và D trong các niêm phong ký hiệu X1, D1. Kết quả xét nghiệm X và D đều dương tính với chất ma túy (MOP). Tại bản kết luận giám định số: 189/KL-KTHS(MT) ngày 02/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu X1 có tổng khối lượng là 0,290 gam, là ma túy, loại Heroin (Heroine); mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu D1 có tổng khối lượng là 0,134 gam, là ma túy, loại Heroin (H).

Quá trình điều tra đã xác định: Lò Văn X và Lò Văn D đều là người thường xuyên sử dụng chất ma túy loại H1 và ở cùng nhau tại lán bỏ hoang của gia đình bà Đỗ Thị M ở thôn P, xã N. Để có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy, D đã nảy sinh ý định mua ma túy loại Heroin rồi chia nhỏ ra để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 30/3/2023, D đi đến Nghĩa trang của thôn Đ, xã N, mua 1.000.000 đồng ma túy loại Heroin của 1 người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch. Người này đưa cho D 1 gói giấy bọc chất ma túy loại Heroin. Diễm cầm gói ma túy mang về lán ở thôn P, chia nhỏ vào 14 mảnh nilon màu đỏ, dùng máy lửa hơi mảnh nilon dính lại

thành gói (còn gọi là tép). Trong lúc Diễm chia ma túy thì X nhìn thấy và bảo D đưa ma túy cho X đi bán hộ, bán được thì cho X xin ma túy để sử dụng. D đồng ý và lấy 10 tép ma túy cho vào túi nilon (loại túi đựng xi lanh) đưa cho X, bảo bán với giá 100.000 đồng/1 tép. Xôm mang 10 tép ma túy đến Nghĩa trang của thôn T, xã N để bán thì bị bắt quả tang. Số ma túy còn lại là 4 tép, D cất vào túi xách của mình để tại lán bỏ hoang, chờ có người hỏi mua sẽ bán. Diễm chưa kịp bán, đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V thu giữ.

Quá trình điều tra còn xác định: Ngày 29/3/2023, D và X đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên ngày 26/6/2023 Công an huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người nam giới đã bán trái phép chất ma túy cho D, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 90/CT-VKSVG ngày 10/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lò Văn Diễm và Lò Văn Xôm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm. Bị cáo D xin miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D và Lò Văn X phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58 của Bộ Luật hình sự

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt : Lò Văn D 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,283 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu X1, 0,127 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu D1; 01 mảnh giấy; 01 vỏ túi nilon; các mảnh túi nilon, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen. Trả lại bị cáo X 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen do không sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự cho. Bị cáo X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt không có lý do, các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 30/3/2023, tại Nghĩa trang của thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; lực lượng CSĐT Công an huyện V phối hợp với Công an xã N bắt quả tang Lò Văn X đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 10 gói ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng 0,290 gam. Số ma túy này của X được Lò Văn D giao cho đi bán. Mục đích của X mang ma túy đi bán là để được Diễm cho ma túy sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V khám xét chỗ ở của X và D tại lán bỏ hoang của gia đình bà Đỗ Thị M ở thôn P, xã N, đã thu giữ được của Diễm 4 gói ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng 0,134 gam. Mục đích Diễm cất giấu số ma túy này cũng là để bán.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân đều sử dụng ma túy, hám lời từ việc bán ma túy, bị cáo D đã mua ma túy mục đích bán cho người khác để kiếm lời và bị cáo X đã cùng bán ma túy hộ bị cáo D để được trả công bằng ma túy sử dụng. Khối lượng số ma túy X cất giấu để bán

hộ Diêm là 0,290 gam, khối lượng ma túy Diêm mua về để bán gồm 0,134 gam Diêm cất giấu để bán, 0,290 gam Diêm đưa cho X đi bán, tổng là 0,424 gam. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố Bị cáo Lò Văn D và Lò Văn X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện, tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng chất ma túy, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người sử dụng chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu của mình đã bất chấp tác hại của ma túy đối với bản thân, đối với cộng đồng, bất chấp pháp luật cố ý mua bán ma túy để kiếm lời, để có ma túy sử dụng. Chứng tỏ các bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy việc xử phạt các bị cáo không chỉ nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo mà còn nhằm mục đích ngăn chặn tội phạm về ma túy đã đồng thời còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân, để từ đó có thái độ tôn trọng pháp luật, phối hợp cùng với các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh phòng, chống và loại trừ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội, góp phần giữ gìn an ninh chính trị và an toàn xã hội.

[3]. Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Trong vụ án này hai bị cáo thực hiện tội phạm với hình thức đồng phạm giản đơn. D là người bỏ tiền ra mua ma túy, chia nhỏ số ma túy ra để bán và chỉ đạo X bán với giá 100.000đ/ gói nên D giữ vai trò chính, đầu vụ. Bị cáo X là người mang bán ma túy theo sự chỉ đạo của D nên là người thực hành giữ vai trò thứ yếu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, đều chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy ngày 29/3/2023 đều đã bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, cố ý thực hiện tội phạm, tội phạm các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục

các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, giúp các bị cáo từ bỏ sử dụng ma túy, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với người nam giới đã bán trái phép chất ma túy cho D, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy ngày 29/3/2023, Cơ quan Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo là chính xác nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 0,283 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu X1, 0,127 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu D1; 01 mảnh giấy; 01 vỏ túi nilon; các mảnh túi nilon, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng là đồ vật bị cáo X dùng để cất giấu ma túy đem bán, không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của bị cáo X, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo X.

[6]. Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên sẽ miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn D và Lò Văn X phạm tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***

2. Căn cứ :

- khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58 của Bộ Luật hình sự

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2023.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 189/KL-KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H bên trong có 0,283 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu X1, 0,127 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu D1; 01 mảnh giấy; 01 vỏ túi nilon; các mảnh túi nilon, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đã cũ.

- Trả lại bị cáo Lò Văn X 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Công an huyện V với Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D. Bị cáo Lò Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- CA huyện Văn Giang
- VKS huyện Văn Giang
- Chi cục THADS huyện Văn Giang
- UBND xã Chiềng Công, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.
- UBND xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Thu Giang